

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tuấn.

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y; sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; nơi ở: Đội 3, thôn Phụ Dực, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương; “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân; Chị và anh Nguyễn Thế L kết hôn tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L đi làm lái xe không có thời gian nhiều ở nhà. Mỗi lần anh L ở nhà, hai vợ chồng lại

cãi nhau. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 12- 02- 2014; Nguyễn Nam D, sinh ngày 08- 10- 2015. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung cho đến khi trưởng thành không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản: Chị Y không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thế L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L không trình bày quan điểm và không đến Tòa án để làm việc.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã B, huyện Giao Thủy: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng như chị Y sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thế L. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, con Nguyễn Ngọc Kim C và Nguyễn Nam D cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Nguyễn Thế L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thế L kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị Y và anh L không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong thời gian dài, anh L không đến Tòa án để làm việc, không tham gia hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thế L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y đối với anh Nguyễn Thế L, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Xác định vợ chồng chị Y, anh L có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Kim C sinh ngày 12- 02- 2014 và Nguyễn Nam D sinh ngày 08- 10- 2015. Xét yêu cầu của đương sự, ý kiến của con chung trên 7 tuổi và điều kiện nuôi con của chị Y; căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; đủ cơ sở giao cháu Nguyễn Ngọc Kim C và Nguyễn Nam D cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thế L.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 12- 02- 2014 và Nguyễn Nam D, sinh ngày 08- 10- 2015; anh Nguyễn Thế L không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền chăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000009 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên